TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2022/DS-ST Ngày 09-5-2022 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Ký Bé Lài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 393/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2021 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 5 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 20 tháng 8 năm 2020 bà Trần Thị N có mua tại cửa hàng của ông 01 điện thoại oppo a31 còn nợ số tiền 5.600.000 đồng, thời hạn trả là ngày 19/9/2020, bà N có ký vào biên nhận nhận nợ. Từ khi mua dến nay bà N không có trả tiền cho ông như đã cam kết. Ông yêu cầu bà Trần Thị N trả cho ông số tiền 5.600.000 và lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 19/9/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng bà N vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị N trả tiền mua điện thoại. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị N.

[3] Tại phiên tòa ông S cho rằng bà Trần Thị N có mua của ông một điện thoại còn nợ 5.600.000 đồng, ông yêu cầu bà N trả ông số tiền 5.600.000 đồng. Đối với bà Trần Thị N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng bà N không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận nợ ngày 20 tháng 8 năm 2020 do ông S cung cấp có chữ ký của bà Trần Thị N thể hiện bà N có mua điện thoại của ông S còn nợ ông S số tiền 5.600.000 đồng nên ông S yêu cầu bà N trả số tiền 5.600.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Ông S yêu cầu bà N trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, lãi suất là 10%/năm, lãi tháng là 0,833%, lãi ngày 0,027%. Thời hạn tính lãi từ ngày 19 tháng 9 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 09 tháng 5 năm 2022 là 01 năm 07 tháng 20 ngày, tiền lãi sẽ là (5.600.000 đồng x 01 năm x 10%) + (5.600.000 đồng x 07 tháng x 0,833%) + (5.600.000 đồng x 20 ngày x 0,027%) = 916.776 đồng. Tổng gốc và lãi là 6.516.776 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Trần Thị N có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 325.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 6.516.776 đồng (sáu triệu năm trăm mười sáu ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017367 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Trần Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều